

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 09 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ TĨNH** Ngày tháng năm sinh: 23/08/1976
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Kênh Giang
- Nơi thường trú: TDP Trại Dưới, xóm Ngói, phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031176019306 ngày cấp 14/07/2025 nơi cấp: Bộ công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH LUNG** Ngày tháng năm sinh: 24/12/1968
- Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu
- Nơi thường trú: TDP Trại Dưới- Xóm Ngói, phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031068015572
Ngày cấp 31/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ hai:

- Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH LÂM** Ngày tháng năm sinh: 08/06/2008
- Nơi thường trú: : TDP Trại Dưới-Xóm Ngói, phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031208014046 ngày cấp: 12/9/2022 nơi cấp: Công an Hải Phòng.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: TDP Thủy Sơn 2, phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng
- Diện tích: 62,5 m²
- Giá trị: Mua 43 triệu đồng năm 1999.



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Nguyễn Thành Lung - AH 555669, cấp năm 1999.

- Thông tin khác (nếu có): Đang cho thuê

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: TDP Trại Dưới, xóm Ngói, phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng.

- Diện tích: 1051 m²

- Giá trị: không xác định

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Bùi Thị Cậy - D689845

- Thông tin khác (nếu có): Đất thừa kế của bố mẹ đẻ

1.2. Các loại đất khác: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: TDP Thủy Sơn 2, phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

- Loại nhà: Cấp IV

- Diện tích sử dụng: 150 m²

- Giá trị: 1 tỷ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: AH 555669

- Thông tin khác (nếu có): Đang cho thuê

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: TDP Trại Dưới, xóm Ngói, phường Lưu Kiếm, Thành phố Hải Phòng.

- Loại nhà: Cấp IV

- Diện tích sử dụng : 400 m²

- Giá trị: 3,7 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

- Thông tin khác (nếu có): Nhà thừa kế của bố mẹ

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: Không xác định

3.2. Rừng sản xuất: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có



5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: không có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.3. Vốn góp: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

Ôtô: 16A46536; 15A 29037

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 919 224 493 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 539 224 493 đồng/ năm

- Tổng thu nhập của chồng: 280 000 000 đồng/ năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 100 000 000 đồng/ năm

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM: Không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	(-)	2500 triệu	Xây, sửa nhà ở
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền			

<p>mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai</p>	<p>Giảm 2500 triệu đồng</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>919 224 493 đồng</p>	<p>Xây, sửa nhà ở</p>
--	--	-----------------------

....., ngày....tháng....năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Lưu Kiếm, ngày 09 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Linh